

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày 30 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:- Ông Nguyễn Lạng

- Ông Lê Thành Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Tân Tâm - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Bích Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 10 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN THANH P, sinh ngày 01/01/1978; nơi sinh: Xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Đội 17, thôn H, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T và bà Trần Thị S; vợ Lê Thị Hồng C, sinh năm 1980; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. TRỊNH TAM H, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1990; nơi sinh: Xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Đội 5, thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Chụp ảnh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Quốc N và bà Bạch Thị Thu H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. THỜI VĂN N, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1989; nơi sinh: Xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Đội 6, thôn N, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thời K và bà Lê Thị V; vợ Lê Nguyễn Tường V, sinh năm 1995; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. VƯƠNG HÙNG M, sinh ngày 08 tháng 5 năm 1990; nơi sinh: Xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Đội 6, thôn N, xã Tịnh Hà, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nhiếp ảnh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Văn H và bà Nguyễn Thị V; vợ Bùi Thị Kim C, sinh năm 1991; có 01 con, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. NGUYỄN ĐỨC T, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1984; Nơi sinh: Xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Đội 3, thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị D; vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1984; con: 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn N, sinh năm 1965; địa chỉ: Đội 7, thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

- Chị Lê Thị Hồng C, sinh năm 1980; địa chỉ: Đội 17, thôn H, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

- Anh Đoàn Cao C, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Trương Quang T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

- Anh Trịnh Nhị H, sinh năm 1988; địa chỉ: Đội 5, thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991; địa chỉ: Đội 7, thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

- Bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1966; địa chỉ: Đội 3, thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1966; địa chỉ: Đội 3, thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 16 tháng 3 năm 2018, Trịnh Tam H, Thới Văn N, Vương Hùng M đến nhà Nguyễn Đức T ở thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi chơi, tại nhà T lúc này có Nguyễn Thanh P là anh vợ T. Khi ngồi chơi tại nhà Nguyễn Đức T thì Nguyễn Thanh P, Trịnh Tam H, Thới Văn N, Vương Hùng M rủ nhau đánh bài binh xập xám ăn thua bằng tiền. Nguyễn Thanh P nói với Nguyễn Đức T “cho lên gác đánh bài xiu”, nhờ T đi mua bài và nói là sẽ bỏ tiền xâu cho Nguyễn Đức T. Nguyễn Đức T đồng ý và đưa tiền cho Nguyễn Nhật A (sinh năm 2009, là con ruột của T) đi mua bài (loại bài Tây 52 lá), nước uống, thuốc lá về và mang lên lầu 1 của nhà T để đưa cho P, H, N, M đánh bài ăn thua bằng tiền.

Hình thức đánh bạc là đánh bài binh xập xám ăn thua bằng tiền. Quy định mỗi người cầm cái ba ván một lần và xoay vòng với nhau, mỗi người đánh đặt tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Khi một người cầm cái thì những người còn lại sẽ thắng thua với nhà cái. Nếu ai cầm cái mà Mậu binh thì sẽ bỏ tiền xâu cho T vào một cái hủ nhựa để trên chiếu bạc, mỗi lần như vậy thì bỏ tiền từ 20.000 đồng đến 30.000 đồng. Số tiền thắng thua tối đa mỗi ván là 300.000 đồng và tối thiểu là 150.000 đồng. Thời gian trung bình mỗi ván từ 03 đến 05 phút, các đối tượng đánh bạc được khoảng 35 đến 40 ván bài đến 15 giờ 30 phút cùng ngày bị lực lượng Công an huyện S bắt quả tang.

Tại hiện trường Công an huyện S đã thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc và trên người các con bạc số tiền là 13.570.000 đồng, trong đó:

- + Số tiền trên chiếu bạc của Vương Hùng M là 4.600.000 đồng; Thới Văn N là 2.900.000 đồng; Trịnh Tam H là 3.300.000 đồng.

- + Số tiền 2.600.000 đồng của Nguyễn Thanh P để trong túi áo, dùng để đánh bạc.

- + Số tiền 170.000 đồng trong hủ nhựa để trên chiếu bạc, các đối tượng thừa nhận đây là tiền xâu cho chủ nhà Nguyễn Đức T.

Ngoài ra Công an huyện S còn thu giữ:

- 02 bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 bộ bài tây chưa qua sử dụng.
- 04 xe mô tô các loại gồm các xe có biển số kiểm soát: 76B1 – 284.2x; 76D1 – 313.8x; 76U1 – 193.2x; 76D1 – 318.5x;
- 04 điện thoại di động gồm: 01 Iphone 5S màu bạc; 01 Iphone 7 màu đỏ; 02 OPPO F1S màu vàng nhạt.

Bản Cáo trạng số: 12/CT-VKSST ngày 11/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh P, Trịnh Tam H, Thới Văn N, Vương Hùng M, Nguyễn Đức T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trên cơ sở việc xét hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng công khai, dân chủ và không bị hạn chế. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Nguyễn Thanh P, Trịnh Tam H, Thới Văn N, Vương Hùng M đã rủ nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài binh xập xám được thua

bằng tiền tại nhà của Nguyễn Đức T ở thôn L, xã T, huyện S, với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 13.570.000 (Mười ba triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng).

Căn cứ các điểm a, b khoản 3 Điều 1; điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì số tiền dùng đánh bạc đối với từng người đánh bạc là tổng số tiền của những người cùng đánh bạc (P, H, N, M) là 13.570.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng).

Đối với Nguyễn Đức T đã nhờ con ruột của T đi mua bài, nước uống, thuốc lá và đã sử dụng nhà ở thuộc quyền sở hữu của mình để cho các bị cáo: P, H, N, M sử dụng làm nơi đánh bạc trái phép. Căn cứ khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi của Nguyễn Đức T phải chịu trách nhiệm hình sự đồng phạm về tội “Đánh bạc”.

Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo: Nguyễn Thanh P, Trịnh Tam H, Thới Văn N, Vương Hùng M, Nguyễn Đức T về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thanh P từ 08 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt: Trịnh Tam H, Thới Văn N, Vương Hùng M, Nguyễn Đức T từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 13.570.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng). Đây là tiền dùng để đánh bạc, Cơ quan điều tra đã gửi số tiền trên vào tài khoản tạm gửi của Công an huyện Sơn T tại Kho bạc nhà nước huyện Sơn T. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 02 bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 bộ bài tây chưa qua sử dụng; căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô 76D1-313.81 chủ sở hữu là ông Nguyễn N (cha của Nguyễn Văn T1), T1 mượn xe ông N đi uống cà phê với bạn. Sau đó, T1 đến nhà T chơi, không liên quan gì đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả xe này cho ông Nguyễn N.

- Xe mô tô 76D1-318.5x chủ sở hữu là của vợ chồng bà Lê Thị Hồng C (vợ của Nguyễn Thanh P). Ngày 16 tháng 3 năm 2018, bà C điều khiển xe mô tô này đến nhà của ông Nguyễn Đức T để gọi chồng về. Bản thân bà C không tham gia trong vụ án này; Cơ quan điều tra đã trả xe này cho bà Lê Thị Hồng C.

- Xe mô tô 76B1-284.2x chủ sở hữu là ông Trịnh Nhị H (anh ruột của Trịnh Tam H). Trịnh Tam H mượn xe của Trịnh Nhị H đi uống cà phê với bạn. Sau khi uống cà phê xong, Trịnh Tam H điều khiển xe đến nhà T chơi, sau đó tham gia đánh bạc Trịnh Nhị H không biết; Cơ quan điều tra đã trả xe cho Trịnh Nhị H.

- Xe mô tô biển số 76U1 – 193.2x chủ sở hữu là Đoàn Cao C (bạn của Thới Văn N). Sáng ngày 16 tháng 3 năm 2018 sau khi uống cà phê với N xong C chở N về nhà C. Sau đó N mượn xe của C về nhà N. Việc N mượn xe về nhà rồi đi đâu C không biết; Cơ quan điều tra đã trả xe cho Đoàn Cao C.

- 04 chiếc điện thoại di động gồm: 01 Iphone 5S màu bạc của Nguyễn Thanh P; 01 Iphone 7 màu đỏ của Thới Văn N ; 01 OPPO F1S màu vàng nhạt của Vương Hùng M; 01 OPPO F1S màu vàng nhạt của Trịnh Tam H. Các bị can dùng điện thoại để liên lạc cá nhân, không liên quan đến việc đánh bạc; Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho các bị cáo.

- Phần tranh luận các bị cáo đều có ý kiến: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đề nghị Viện kiểm sát xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo chứ đề nghị mức phạt giam là quá nặng.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên đề nghị về mức hình phạt đối với các bị cáo, vì đã xem xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo rồi.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Thanh P, Trịnh Tam H, Thới Văn N, Vương Hùng M, Nguyễn Đức T: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có điều kiện nuôi vợ con và nuôi cha mẹ già.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên huyện S trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S và các bị cáo đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng, người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: quá trình điều tra người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt đã có đầy đủ lời khai, việc vắng mặt họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 16 tháng 3 năm 2018, Nguyễn Thanh P, Trịnh Tam H, Thới Văn N, Vương Hùng M đã rủ nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài binh xập xám được thua bằng tiền tại nhà của Nguyễn Đức T. Các bị cáo quy định với nhau mỗi bị cáo cầm cái ba ván một lần và xoay vòng với nhau, mỗi bị cáo đặt tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Khi một bị cáo cầm cái thì 03 bị cáo còn lại sẽ thắng thua với nhà cái. Nếu bị cáo nào cầm cái mà Mậu binh thì sẽ bỏ tiền xâu cho T vào một cái hũ nhựa để trên chiếu bạc, mỗi lần như vậy thì bỏ tiền từ 20.000 đồng đến 30.000 đồng.

Nguyễn Thanh P đã nói với Nguyễn Đức T “cho lên gác đánh bài xiu”, nhờ T đi mua bài, nói là sẽ bỏ tiền xâu và Nguyễn Đức T đã đồng ý. Nguyễn Đức T đưa tiền cho Nguyễn Nhật A (sinh năm 2009, là con ruột của T) đi mua bài, nước uống, thuốc lá và đã sử dụng địa điểm nhà ở thuộc quyền sở hữu của mình để P, H, N, M sử dụng làm nơi đánh bạc trái phép. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày bị lực lượng Công an huyện Sơn T bắt quả tang thu giữ số tiền là 13.570.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng), đây là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc; trong đó có 170.000 đồng (Một trăm bảy mươi nghìn đồng) trong hũ nhựa để trên chiếu bạc, các bị cáo thừa nhận đây là tiền xâu cho chủ nhà Nguyễn Đức T.

Riêng Nguyễn Đức T có hành vi cho mượn địa điểm thuộc quyền sở hữu của mình (nhà ở) để người khác sử dụng làm nơi đánh bạc trái phép. Hành vi của Nguyễn Đức T chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Gá bạc” quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, căn cứ khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi của Nguyễn Đức T phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm tội “Đánh bạc”.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh P, Trịnh Tam H, Vương Hùng M, Thới Văn N, Nguyễn Đức T đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do các bị cáo Nguyễn Thanh P, Trịnh Tam H, Vương Hùng M, Thới Văn N, Nguyễn Đức T gây ra là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nhưng xem thường pháp luật; hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác; mặt khác còn làm ảnh hưởng xấu nhiều mặt đến cuộc sống bình thường của người dân, khu dân cư và cả chính gia đình các bị cáo. Trong đó, bị cáo Nguyễn Thanh P được Hội đồng xét xử xác định là người tham gia tích cực nhất, P đã nói với T “cho lên gác đánh bài xiu” và nhờ T đi mua bài, nói là sẽ bỏ tiền xâu cho T; nên phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét các bị cáo Nguyễn Thanh P, Trịnh Tam H, Vương Hùng M, Thới Văn N, Nguyễn Đức T đều có nhân thân tốt thể hiện việc các bị cáo không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt và áp dụng Điều 35 của Bộ luật Hình sự xử phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Đối với bà Lê Thị Hồng C, trong quá trình điều tra, kết quả không có căn cứ xác định bà C có hành vi tham gia đánh bài, nên Cơ quan điều tra không xử lý bà C là có cơ sở.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 13.570.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng). Đây là số tiền sử dụng vào việc đánh bạc, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 02 bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 bộ bài tây chưa qua sử dụng; căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Xe mô tô 76D1-313.8x chủ sở hữu là ông Nguyễn N (cha của Nguyễn Văn T1), T1 mượn xe ông N đi uống cà phê với bạn. Sau đó, T1 đến nhà T chơi, không liên quan gì đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả xe cho ông Nguyễn N, Hội đồng xét xử không xét.

- Xe mô tô 76D1-318.5x chủ sở hữu là của vợ chồng bà Lê Thị Hồng C (vợ của Nguyễn Thanh P) Ngày 16 tháng 3 năm 2018, bà C điều khiển xe mô tô này đến nhà của ông Nguyễn Đức T để gọi chồng về. Bản thân bà C không tham gia trong vụ án này; Cơ quan điều tra đã trả cho bà Lê Thị Hồng C, Hội đồng xét xử không xét.

- Xe mô tô 76B1-284.2x chủ sở hữu là ông Trịnh Nhị H (anh ruột của Trịnh Tam H). Trịnh Tam H mượn xe của Trịnh Nhị H đi uống cà phê với bạn. Sau khi uống cà phê xong, Trịnh Tam H điều khiển xe đến nhà T chơi, sau đó tham gia đánh bạc Trịnh Nhị H không biết; Cơ quan điều tra đã trả xe cho Trịnh Nhị H, Hội đồng xét xử không xét.

- Xe mô tô biển số 76U1 – 193.2x chủ sở hữu là Đoàn Cao C (bạn của Thới Văn N). Sáng ngày 16 tháng 3 năm 2018 sau khi uống cà phê với N xong C chở N về nhà C. Sau đó N mượn xe của C về nhà N. Việc N mượn xe về nhà rồi đi đâu C không biết; Cơ quan điều tra đã trả xe cho Đoàn Cao C, Hội đồng xét xử không xét.

- 04 chiếc điện thoại di động gồm: 01 Iphone 5S màu bạc của Nguyễn Thanh P; 01 Iphone 7 màu đỏ của Thới Văn N; 01 OPPO F1S màu vàng nhạt của Vương Hùng M; 01 OPPO F1S màu vàng nhạt của Trịnh Tam H. Các bị cáo dùng điện thoại để liên lạc cá nhân, không liên quan đến việc đánh bạc. Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho các bị cáo, Hội đồng xét xử không xét.

[8] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S:

Đề nghị áp dụng pháp luật, tội danh, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, xử lý vật chứng và một số vấn đề có liên quan đến vụ án như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng đề nghị về mức hình phạt không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thanh P, Trịnh Tam H, Thới Văn N, Vương Hùng M, Nguyễn Đức T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh P, Trịnh Tam H, Thới Văn N, Vương Hùng M, Nguyễn Đức T phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt Nguyễn Thanh P 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng)

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt Trịnh Tam H 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt Thới Văn N 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt Vương Hùng M 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt Nguyễn Đức T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước số tiền 13.570.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng), Cơ quan điều tra đã gửi số tiền trên vào tài khoản tạm gửi của Công an huyện S tại Kho bạc nhà nước huyện S (theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1053629.00000, lập ngày 11 tháng 7 năm 2018).

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 bộ bài tây chưa qua sử dụng (theo biên bản về việc giao nhận vật chứng giữa Công an huyện S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S ngày 18/9/2018).

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc các bị cáo: Nguyễn Thanh P, Trịnh Tam H, Thới Văn N, Vương Hùng M, Nguyễn Đức T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an huyện Sơn Tịnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Hoàng